TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 137/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 07 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp C II, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp C II, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (chỗ ở: Đường XC8A, Khu Công nghiệp P 2, thị xã C, tỉnh Bình Dương).

Con chung: Trần Thị Hoa H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2015.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L đối với anh Trần Văn Th

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Th thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Th thống nhất thỏa thuận: anh Th đồng ý giao con chung Trần Thị Hoa H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2015 cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về vấn đề cấp dưỡng cho con: Toà án có giải thích cho các đương sự biết về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Nhưng chị L không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Th thống nhất xác nhận không có, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, anh Trần Văn Th tự nguyện đồng ý chịu toàn bộ 150.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013866 ngày 27/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Trả lại anh Th tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013866 ngày 27/4/2018 nêu trên. Chị Nguyễn Thị L không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2011.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Kim Thị Hồng Nga